

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HSST

Ngày: 08-02-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**  
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Toàn

2. Ông Nguyễn Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX–HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

**T**, sinh năm 1991 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu TM, thị trấn HL, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở khi bị bắt: đường B, phường D, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; địa chỉ hiện nay: đường BM, phường MM, thành phố T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông P và bà S; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 25/9/2017, đến ngày 13/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa chỉ: đường BM, phường MM, thành phố T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - Theo sổ tạm trú số 020005318 do Công an phường MM, thành phố T cấp ngày 27/5/2008 cho chủ hộ là ông T, (có mặt).

**Bị hại:** Anh P, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố TT, phường XD, huyện SC, tỉnh Phú Yên (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**Người làm chứng:** Chị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: đường BM, phường MM, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2017, anh P điều khiển xe mô tô biển số 78D1- 097.45, sau xe chở chị T lưu thông trên đường BM, hướng từ cầu R về thành phố BR. Khi anh P điều khiển xe đến khu vực trước nhà tại đường BM, phường MM, thành phố T thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 12H1- 060.10 do T điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Anh P và chị T bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số 262/TgT ngày 05/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Anh P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 77%. Riêng chị T từ chối giám định thương tật và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng rộng 15m20, đường đang được sửa chữa nâng cấp chưa có vạch kẻ đường. Lúc xảy ra tai nạn trời tối, không có đèn đường chiếu sáng, người và phương tiện lưu thông trên đường bình thường. Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường để lại:

- Xe mô tô biển số 78D1 – 097.45 đổ nghiêng về bên phải, vị trí xe nằm ở phần đường bên phải theo hướng đi từ ngã ba đường mới về phía EoT, trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách mép đường là 6m40 và 6m30.

- Xe mô tô biển số 12H1 – 060.10 sau khi tai nạn xảy ra, đổ nghiêng bên trái, vị trí của xe nằm bên trái phần đường theo hướng đi từ ngã ba Đường mới về Eo T, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường lần lượt là 9m20 và 8m60. Sau khi tai nạn xảy ra hai xe mô tô cách nhau 2m60.

Từ các dấu vết để lại tại hiện trường và trên phương tiện, xác định khu vực va chạm giữa mô tô biển số 78D1 – 097.45 và xe mô tô biển số 12H1 – 060.10 nằm giữa đường; cách mép đường nhựa bên phải theo chiều xe lưu thông từ ngã ba Đường mới về Eo T là 7m60; cách xe mô tô biển số 78D1 – 097.45 là 01m90; cách xe mô tô biển số 12H1 – 060.10 là 02m; cách mép hẻm 722 là 16m; cách cột điện đôi (vật làm chuẩn) trước cửa nhà số 805 đường BM, phường MM, thành phố T là 11m50.

Nguyên nhân xảy ra nạn giao do lỗi hỗn hợp:

- Do T điều khiển xe mô tô biển số 12H1 – 060.10 không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

- Do anh P điều khiển xe mô tô biển số 78D1 – 097.45 lưu thông không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường theo thỏa thuận với gia đình bị hại P với số tiền là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Anh P và gia đình đã nhận tiền và có đơn bãi nại cho bị cáo T.

Bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 25/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ Luật hình sự năm 1999.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, xin lỗi bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng; xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 78D1-097.45; số máy 55P1327965; số khung 5P10DY327953 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên P, anh P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết nên không đề xuất gì thêm. Riêng đối với xe mô tô biển số 12H1-060.10 mang tên T đề nghị trả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, trước phiên tòa, gia đình và bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 90.000.000đ. Anh P và gia đình đã nhận tiền và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề xuất xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2017, anh P điều khiển xe mô tô biển số 78D1-097.45, sau xe chở chị T lưu thông trên đường BM, hướng từ cầu RB về thành phố BR. Khi anh P điều khiển xe đến khu vực trước nhà số 805 đường BM, phường MM, thành phố T, thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 12H1-060.10 do T điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Anh P bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 77%. Nguyên nhân xảy ra nạn giao do lỗi hỗn hợp: Do T điều khiển xe mô tô biển số 12H1 – 060.10 không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông không đi về phía

bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; anh P điều khiển xe mô tô biển số 78D1 – 097.45 lưu thông không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi bị cáo thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe lưu thông trên đường, khi lưu thông không tuân thủ những qui định của luật giao thông đường bộ, cụ thể bị cáo đã không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi vi phạm của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn giao thông tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho bị hại số tiền 90.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; trong vụ tai nạn này bị hại cũng có lỗi và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ mức răn đe đối với bị cáo, đồng thời để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà chấp hành, cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên không giải quyết thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 78D1 – 097.45; số máy 55P1327965; số khung 5P10DY327953 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Anh P không có ý kiến, yêu cầu nên không giải quyết thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 12H1-060.10 mang tên T, đại diện Viện kiểm sát đề xuất là có căn cứ nên tuyên trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **30 (ba mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường MM, thành phố T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện khai báo theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý, giải quyết.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo T 01 mô tô biển số 12H1-060.10; số khung PLHHC-1207BY517460; số máy HC 12E3317586. Thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/BB.THA ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

4. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

1. TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
2. VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
3. Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV2)
4. Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
5. VKSND Tp.Vũng Tàu;
6. Công An Tp.Vũng Tàu;
7. Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
8. Bị cáo, người liên quan.
9. Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**





10.